

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/06/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+AMD	7:25	22+0	0+0		21+1	0+0	
2		SAVR+RP2+TD1	7:25	1+2+17	0+0+0		0+3+19	0+0+0	
3		TD3+CLO	9:25	9+10	0+0		9+13	0+0	
4		TD1+RP3+RC4	9:25	15+0	0+0		18+4	0+0	CHUYEN 1 RP3-RC4

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/06/2025	TO: CLO - AMD	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: DU'ONG - SON - NNAM	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	SHEVCHENKO DMITRII	CLO	09	1	6			74	KHOAN	Russian
2	NGUYEN VAN TRUNG	CLO						82	KHOAN	Vietnamese
3	VU THE NANG	CLO	12	1	4			61	KHOAN	Vietnamese
4	NGO VAN BAC	CLO	02	1	6			79	KHOAN	Vietnamese
5	VU VAN LONG	CLO	11	1	4			69	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC HAI	CLO	06	1	6			70	KHOAN	Vietnamese
7	BUI QUOC GIA	CLO	22	1	3			75	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG MINH PHUC	CLO	16-17	2	9			77	KHOAN	Vietnamese
9	DO HUY BINH	CLO	15	1	3	5	80	77	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN NINH	CLO	28	1	9			63	KHOAN	Vietnamese
11	LE VIET CHIEN	CLO	13	1	7			73	KHOAN	Vietnamese
12	PHAN QUANG HIEN	CLO	18	1	4			65	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN CONG PHU	CLO	19	1	4			83	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN PHU VINH	CLO	07	1	7			56	KHOAN	Vietnamese
15	DINH NGOC GIANG	CLO	20	1	4			79	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN THE NHU	CLO	14	1	10			63	KHOAN	Vietnamese
17	VO SI MINH TAN	CLO	03-04	2	9			58	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM DUC MINH	CLO	10	1	2			63	KHOAN	Vietnamese
19	VU VAN THUY	CLO	21	1	8			71	KHOAN	Vietnamese
20	PHAM CONG CHUNG	CLO	05	1	10			80	KHOAN	Vietnamese
21	VU VAN QUYNH	CLO	01	1	5			73	KHOAN	Vietnamese
22	HOANG TRUNG THONG	CLO	08	1	6			81	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL			REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO		
				PCS	W	PCS	W				
1	CLO	22	1.572	23	126	5	80	21			
2	AMD	0	0	0	0	1	10	1			
TOTAL		22	1.572	23	126	6	90	22			
WEIGHT KG			1.572		126		90				

GRAND TOAL: 1.788 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/06/2025	TO: SAVR - RP2 - TD1	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: LHM - TDONG - TDUNG	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHAM THAI BAO	SAVR	71-72	2	14			77	PVDWS	Vietnamese
2	PHAM VAN LUONG	RP2	02	1	5	5	72	61	PSV	Vietnamese
3	UVAYSOV ABDULAKHI	TD1	02	1	10			110	KHOAN	Russian
4	NGUYEN NHU BANG	TD1	10	1	3			59	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN MINH SON	TD1	04	1	6			79	KHOAN	Vietnamese
6	ĐINH XUÂN HOA	TD1	18	1	6			63	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG VAN DUY	TD1	06	1	5			67	KHOAN	Vietnamese
8	LE VAN HOAN	TD1	11	1	6			77	KHOAN	Vietnamese
9	VU ĐỨC TOAN	TD1	03	1	2			73	KHOAN	Vietnamese
10	VUONG DINH LIEN	TD1	12	1	8			63	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN HONG HAI	TD1	08-09	2	10			61	YTE	Vietnamese
12	TRAN MINH HOANG	TD1	05	1	4			74	KHOAN	Vietnamese
13	TRINH CAO TRONG	TD1	15	1	7			75	KHOAN	Vietnamese
14	LE BA CHIEN	TD1	07	1	10			75	KHOAN	Vietnamese
15	SHMAKOV ALEXANDER	TD1	01	1	8			80	KHOAN	Russian
16	VAN DINH QUANG	TD1	19-20	2	14			64	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN HUY QUANG	TD1	16-17	2	6			74	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN MANH TIET	TD1	14	1	3			70	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN VAN PHONG	TD1	13	1	2			65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL			REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO		
				PCS	W	PCS	W				
1	SAVR	1	77	2	14	0	0	0			
2	RP2	1	61	1	5	5	72	3			
3	TD1	17	1.229	20	110	0	0	19			
TOTAL		19	1.367	23	129	5	72	22			
WEIGHT KG			1.367		129		72				

GRAND TOAL: 1.568 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/06/2025	TO: TD3 - CLO	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: DUONG - SON - NNAM	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐO NGỌC TÂM	TD3	52	1	15			89	XAYLAP	Vietnamese
2	HOANG QUANG HUNG	TD3	53-54	2	20			72	XAYLAP	Vietnamese
3	TRẦN NGỌC ĐĂNG	TD3	59	1	13	1	18	77	XAYLAP	Vietnamese
4	VŨ VĂN TRUNG	TD3	51	1	22	1	15	78	XAYLAP	Vietnamese
5	TRINH QUANG KHANH	TD3	60-61	2	19			71	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN CẢNH CHUNG	TD3				2	26	50	XAYLAP	Vietnamese
7	PHẠM VĂN ĐOÀN	TD3	64	1	16			66	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN KIM VƯƠNG	TD3	49-50	2	18			58	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐINH QUANG SƠN	TD3	62-63	2	20			58	XAYLAP	Vietnamese
10	VŨ MINH HIẾU	CLO	31	1	5			73	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG THANH MINH	CLO	37-38	2	8			66	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	CLO						82	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN QUANG TIEN	CLO	33-34	2	12			73	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ MẠNH HUNG	CLO	36	1	8	2	25	77	ANTOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	CLO	32	1	8			102	PSV	Vietnamese
16	LAI DINH HAI	CLO	35	1	9			86	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT HÀ	CLO	30	1	10			77	PSV	Vietnamese
18	TRẦN VĂN NGHĨA	CLO	29	1	4			60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL			REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO		
				PCS	W	PCS	W				
1	TD3	9	619	12	143	4	59	9			
2	CLO	9	696	10	64	2	25	13			
TOTAL		18	1.315	22	207	6	84	22			
WEIGHT KG			1.315		207		84				

GRAND TOTAL: 1.606 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/06/2025	TO: TD1 - RP3 - RC4	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:55
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: LHM - TDONG - TDUNG	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHAM MINH HIEU	TD1	24	1	3			56	KHOAN	Vietnamese
2	BUI VAN LUAN	TD1	21	1	3			76	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM QUANG ANH	TD1	34	1	6			81	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN THANH TUAT	TD1	33	1	5			58	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN TUYEN	TD1	31	1	6			69	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN TAI THUYET	TD1	27	1	9			60	KHOAN	Vietnamese
7	TRUONG XUAN TRUNG	TD1	23	1	7			84	KHOAN	Vietnamese
8	DO QUANG LUC	TD1	32	1	7			66	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN THANH LUAN	TD1	28	1	4			79	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN TUAN ANH	TD1	26	1	10			90	KHOAN	Vietnamese
11	TA HOAI TRANG	TD1	25	1	11			75	ANTOAN	Vietnamese
12	TRAN ANH VINH	TD1	30	1	7			60	DVL	Vietnamese
13	NGUYEN HOANG SON	TD1	35	1	7			73	DVL	Vietnamese
14	NGUYEN MINH BANG	TD1	22	1	7			88	PSV	Vietnamese
15	DAU VIET BAC	TD1	29	1	4			76	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL			REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO		
				PCS	W	PCS	W				
1	TD1	15	1.091	15	96	0	0	18			
2	RP3	0	0	0	0	0	0	0 + 1			CHUYEN 01 PAX RP3-RC4
3	RC4	0	0	0	0	3	49	4			
TOTAL		15	1.091	15	96	3	49	22			
WEIGHT KG			1.091		96		49				

GRAND TOAL: 1.236 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN